

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/05/2022  
V/v *Tranh chấp nuôi con chung*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đoàn Thị Thu Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Sáu; Bà Bùi Thị Quy.

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 04/2022/QĐST-DS ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1987;

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A ( trước là Đ), xã C, huyện N, tỉnh Hải

Dương;

Vắng mặt phiên toà.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị T1; sinh năm 1990;

ĐKKHKT và chỗ ở : Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Vắng mặt phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Anh Vũ Đình T, chị Vũ Thị T1 kết hôn ngày 19/12/2013. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Nam Sách giải việc quyết ly hôn, nuôi con chung. Ngày 03/01/2019 Toà án nhân dân huyện Nam Sách ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 04/2019/QĐST-HNGĐ, theo đó: Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T, chị T; Về quan hệ con chung: giao hai

con chung là Vũ Đức M, sinh ngày 05/01/2014 và Vũ Thị T2, sinh ngày 21/06/2017 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi con là 1.000.000đ x 2 con = 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Về án phí: Anh T tự nguyện nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, tổng bằng 300.000đ, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0004449. Tháng 10/2020 anh Hà Văn S có đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng yêu cầu giải quyết xác định cháu Vũ Đức M, sinh ngày 05/01/2014 là con của anh Hà Văn S. Quá trình giải quyết Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy có công văn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 04/2019/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện nam Sách. Ngày 14/5/2021 Toà án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội đã ra Quyết định tái thẩm số 09/2021/QĐST-HNGĐ huỷ một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự của Toà án nhân dân huyện Nam Sách về phần con chung, giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện Nam Sách giải quyết lại về phần con chung. Ngày 28/6/2021, Toà án nhân dân huyện Nam Sách thụ lý vụ án về việc tranh chấp nuôi con chung. Quá trình chuẩn bị xét xử các đương sự có quan điểm như sau:

Anh Vũ Đình T trình bày không chấp nhận Quyết định tái thẩm của Toà án nhân dân Cấp Cao, đề nghị giữ nguyên như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự của Toà án nhân dân huyện Nam Sách, anh xin rút yêu cầu.

Chị Vũ Thị T1 trình bày: Trước khi chị kết hôn với anh T chị đã có thai con của anh Hà Văn S, anh T biết việc đó nhưng vẫn kết hôn với chị. Ngày 5/1/2014 chị sinh con, chị và anh T đăng ký khai sinh tên con là Vũ Đức M, cha là Vũ Đình T. Năm 2019 khi Toà án nhân dân huyện Nam Sách giải quyết ly hôn, chị và anh T đều không trình bày việc đó và xác định cháu M là con chung anh chị. Năm 2020 do anh Hà Văn S có khởi kiện đòi nhận con, Toà án nhân dân Cấp Cao đã huỷ một phần Quyết định số 09/2021/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện Nam Sách, yêu cầu giải quyết lại về con chung. Toà án nhân dân huyện Nam Sách thụ lý vụ án và thông báo cho chị biết quan điểm của anh Vũ Đình T xin rút yêu cầu, chị không đồng ý, chị đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định. Về con chung: xác định chị và anh T có 1 con chung là Vũ Thị T2, sinh ngày 21/06/2017, hiện nay cháu T2 đang ở với chị, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Trung phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Đối với cháu Vũ Đức M, sinh ngày 05/01/2014 không phải là con chung của chị và anh T, đã được Toà án nhân

dân huyện Kiến Thụy, Hải Phòng giải quyết bằng một bản án và xác định cháu là con đẻ của anh Hà Văn S, do đó chị không yêu cầu Toà án phải giải quyết. Hiện nay chị đang làm lao động tự do bán hàng mỹ phẩm online, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện để nuôi con. Sau khi Toà án nhân dân huyện Nam Sách ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019, anh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con, chị cũng không yêu cầu cơ quan thi hành án phải thi hành. Đến nay chị cũng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Ông Vũ Đình T3, bà Bùi Thị T4 – bố mẹ đẻ của chị T1 trình bày: Chị T1 và anh T có 1 con chung là Vũ Thị T2, còn cháu Vũ Đức M là con của anh Hà Văn S không phải là con của anh T. Năm 2019 chị T1, anh T ly hôn, chị T1 đưa các con về chung cùng ông bà. Hiện nay chị T1 làm công việc bán hàng mỹ phẩm online, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000đ/tháng. Ông bà thường xuyên hỗ trợ chị T1 trông nom, chăm sóc các con của chị T1.

Theo xác minh tại Công an xã C, thôn A: Anh Vũ Đình T hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương, anh T làm máy xúc nên hay vắng mặt ở nhà. Sau khi vợ chồng anh T ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con.

Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy cung cấp: Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy đã xét xử vụ án tranh chấp xác định con cho cha giữa nguyên đơn anh Hà Văn S, bị đơn chị Vũ Thị T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình T. Tại Bản án số 63/2021/HNGĐ-ST ngày 20/9/2021 đã xác định cháu Vũ Đức M, sinh ngày 05/1/2014 đã được đăng ký khai sinh số 27/2014, quyển số 1/2014 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hai Dương là con đẻ của anh Hà Văn S. Bản án đó không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Theo xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách về việc thi hành án đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019: Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T1 không có đơn yêu cầu nên Chi cục thi hành án không phải ra quyết định thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng; Về án phí: theo Quyết định anh T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ, tổng bằng 300.000đ. Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách đã ra Quyết định thi hành án chủ động và đã đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp, xác định anh T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Bị đơn chấp hành đúng quy định, nguyên đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử giao con chung là Vũ Thị T2 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: hoàn trả anh T 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án nhân dân huyện Nam Sách thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp về việc việc nuôi con chung giữa nguyên đơn anh Vũ Đình T, bị đơn chị Vũ Thị T1 do Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Nam Sách bị Toà án ND Cấp Cao huỷ một phần, giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện Nam Sách giải quyết lại giải quyết lại về con chung. Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Nam Sách đã ghi lời khai của nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn anh Vũ Đình T trình bày quan điểm anh xin rút đơn yêu cầu, không yêu cầu Toà án giải quyết lại. Bị đơn chị Vũ Thị T1 trình bày quan điểm không đồng ý với việc anh T rút đơn, đề nghị Toà án giải quyết lại về phần con chung.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 217 thì “ *Đối với vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm mà Tòa án quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án thì Tòa án đồng thời phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan (nếu có); trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì việc đình chỉ giải quyết vụ án phải có sự đồng ý của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*”. Theo quy định tại Công văn 64/TANDTC-PC ngày 3/4/2019 về giải đáp trực tuyến của Tòa án nhân dân tối cao thì “ *Trường hợp bị đơn không đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án, yêu cầu giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan thì Tòa án ra quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn, xác định lại tư cách bị đơn trở thành nguyên đơn và nguyên đơn trở thành bị đơn.*” Như vậy, mặc dù anh T nhiều lần được Toà án triệu tập mà vẫn vắng mặt và có quan điểm xin rút đơn nhưng do chị T1 vẫn yêu cầu giải quyết nên Toà án vẫn tiếp tục giải quyết theo quy định.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Do Toà án chỉ giải quyết lại đối với quan hệ về con chung, còn đối với quan hệ hôn nhân (anh T, chị T1 thuận tình ly hôn) đã có hiệu lực theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019. Mặt khác vụ án này Toà án Cấp Cao chỉ huỷ một phần Quyết định số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019 chứ không phải huỷ toàn bộ Quyết định nên vẫn xác định anh T là nguyên đơn, chị T1 là bị đơn.

Nguyên đơn anh Vũ Đình T, bị đơn chị Vũ Thị T1 được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, bị đơn chị T1 có đơn xin vắng mặt. Nguyên đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều không đến và không có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 217 khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân Toà án sự xét xử vắng mặt anh T, chị T1.

[2] Về quan hệ con chung: Anh T trình bày anh và chị T1 có 2 con chung là Vũ Đức M, sinh ngày 05/01/2014 và Vũ Thị T2, sinh ngày 21/06/2017. Chị T1 xác định chị và anh T chỉ có 1 con chung là Vũ Thị T2, còn cháu Vũ Đức M là con riêng của chị, cháu là con của anh Hà Văn S. Tại Bản án số 63/2021/HNGĐ-ST ngày 20/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy, Hải Phòng đã xác định cháu Vũ Đức M, sinh ngày 05/1/2014 đã được đăng ký khai số 27/2014, quyền số 1/2014 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hai Dương là con đẻ của anh Hà Văn S và bản án đó đã có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 BLTTDS thì những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thuộc những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó anh T trình bày cháu Đức M là con chung của anh T, chị T1 là không có căn cứ. Chị T1 đề nghị Toà án chỉ giải quyết việc nuôi con chung đối với cháu Vũ Thị T2, còn cháu M là con riêng của chị, chị không yêu cầu giải quyết. Do đó Toà án chỉ xem xét giải quyết việc nuôi con chung giữa chị T1 và anh T đối với con chung Vũ Thị T2.

Chị T1 xin được tiếp tục nuôi con chung Vũ Thị T2 và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh T không thể hiện quan điểm về việc nuôi con tuy nhiên vẫn trình bày anh giữ nguyên quan điểm như Toà án nhân dân huyện Nam Sách đã giải quyết trước đó. Theo lời khai của các đương sự, lời khai của bố mẹ chị T1 và xác minh tại địa phương thể hiện: sau khi có Quyết định số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Nam Sách chị T1 đã đưa con Vũ Thị T2 về nhà bố mẹ đẻ ở Đ, N, K, Hải Phòng sinh sống. Chị T1 có chỗ ở, thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện để nuôi con. Cháu T2 từ trước đến nay vẫn ở với chị T1, môi trường sống ổn định nên

HĐXX chấp nhận đề nghị của chị T1 giao con chung là Vũ Thị T2 chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về hậu quả thi hành án và án phí: Tại Quyết định số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Nam Sách đã quyết định: anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị T1 mỗi con là 1.000.000đ x 2 con = 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T1 xác định anh T chưa thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng theo Quyết định số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019 và đến nay chị cũng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Theo xác minh tại Chi cục thi hành án dân huyện Nam Sách đối với nghĩa vụ về cấp dưỡng chị T1 không có đơn yêu cầu nên Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nam Sách chưa ra Quyết định thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên do đó HĐXX không phải xem xét giải quyết.

Đối với nghĩa vụ chịu án phí: Tại Quyết định số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Nam Sách đã quyết định: Về án phí: Anh T tự nguyện nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, tổng bằng 300.000đ, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0004449 ngày 26/12/2018. Theo xác minh tại Chi cục thi hành án dân huyện Nam Sách, anh T đã thi hành xong số tiền án phí nêu trên (theo Quyết định thi hành án chủ động số 194/QĐ-CCTHA ngày 09/01/2019). Do Toà án chỉ giải quyết lại phần quan hệ về con chung và anh T đã thi hành xong án phí sơ thẩm ly hôn nên Toà án không phải xem xét về án phí sơ thẩm ly hôn.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con đến nay chị T1 tự nguyện không yêu cầu nên anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Do đó hoàn trả anh T 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách thi hành theo Quyết định thi hành án chủ động số 194/QĐ-CCTHA ngày 09/01/2019.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử:

1. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị T2, sinh ngày 21/06/2017 cho chị Vũ Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T1 không yêu cầu và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Hoàn trả anh T 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách thi hành theo Quyết định thi hành án chủ động số 194/QĐ-CCTHA ngày 09/01/2019.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- THA DS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**  
**( Đã ký)**

**Đoàn Thị Thu Thúy**